TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/01/2018
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Ngọc Viễn

2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Trúc Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Cẩm Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2018, tại Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 645/2017/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2017 về "Tranh chấp xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/12/2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đăng T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 105A đường L, Phường B, thành phố M, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh Nghiêm Trường G, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 13/6 đường L, Phường S, thành phố M, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 19/10/2017 cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Đăng T đều trình bày: Chị và anh Nghiêm Trường G cưới nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh T. Sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh G ngoại tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, khi anh G nóng giận thì đánh chị. Chị đã cố gắng dung hòa, anh G làm tờ cam kết thay đổi cách sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh G vẫn không thay đổi. Từ

đầu năm 2017 anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, chị về cha mẹ ruột sống, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai nói tới ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh Nghiêm Trường G.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nghiêm Vĩnh K, sinh ngày 16/02/2012, hiện đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 1.500.000đồng/tháng đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Tại phiên tòa chị T yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 650.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là anh Nghiêm Trường G đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, nhưng anh G vẫn không cung cấp cho Tòa án ý kiến của anh đối với yêu cầu của chị T. Anh Nghiêm Trường G đều vắng mặt tất cả các lần Tòa án triệu tập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nghiêm Trường G đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Nghiêm Trường G.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[2] Về Hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Đăng T và anh Nghiêm Trường G cưới nhau vào năm 2011, đăng ký kết hôn vào ngày 20/10/2010 tại Ủy ban nhân dân Phường S, thành phố M, tỉnh T, theo giấy chứng nhận kết hôn số 143/2010 Quyển số 01/2010 ngày 20/10/2010, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Đăng T và anh Nghiêm Trường G là hợp pháp.

Theo chị T thì sau khi cưới vợ chồng sống không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do anh G ngoại tình, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không hòa hợp, khi anh G nóng giận thì đánh chị; Anh G làm tờ cam kết thay đổi cách sống để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng anh G vẫn không thay đổi; Từ đầu năm 2017 anh chị đã chấm dứt quan hệ vợ chồng, chị về cha mẹ ruột sống, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai nói tới ai. Chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên yêu cầu được ly hôn với anh G. Anh G thì không cung cấp ý kiến cho Tòa án. Như vậy, theo trình bày của chị T, thì anh G có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng, làm cho hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Nguyễn Thị Đăng T yêu cầu được ly hôn với anh Nghiêm Trường G là có cơ sở,

phù hợp qui định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Đăng T và anh Nghiêm Trường G có 01 con chung tên Nghiêm Vĩnh K, sinh ngày 16/02/2012, hiện đang sống với chị T. Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, yêu cầu anh G cấp dưỡng nuôi con 650.000đồng/tháng đến khi cháu K tròn 18 tuổi. Anh G thì không cung cấp ý kiến cho Tòa án. Theo biên bản xác minh ngày 20/11/2017 thể hiện là cháu K đang sống với chị T. Do đó, để ổn định cuộc sống cũng như việc học hành của cháu K, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đăng T, giao cháu Nghiêm Vĩnh K cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh G cấp dưỡng nuôi con 650.000đồng/tháng đến khi cháu K tròn 18 tuổi

Anh Nghiêm Trường G có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày không có, không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và anh Nghiêm Trường G phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đăng T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5, Khoản 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Đăng T.

- Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Đăng T và anh Nghiêm Trường G.

- Về nuôi con chung: Giao con chung tên Nghiêm Vĩnh K, sinh ngày 16/02/2012 cho chị Nguyễn Thị Đăng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nghiêm Vĩnh G phải đóng góp nuôi con với chị T 650.000đồng/tháng đến khi cháu K thành niên (18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Anh Nghiêm Trường G có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, không ai được quyền cản trở.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đăng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011627 ngày 24/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, nên xem như nộp xong án phí.

Anh Nghiêm Trường G phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Đăng T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nghiêm Trường G vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim Thủy

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh T;
- VKSND thành phố M;
- Chi cục THADS thành phố M;
- UBND Phường S, TP.M, tỉnh T;
- Đương sự;
- Lưu.